TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NINH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 33/2021/HS-ST
Ngày: 11/6/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Xuân Thủy
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Phạm Ngọc Minh.
2. Bà Bá Thị Thu Vân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Quang Trung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa: Ông Lê Muộn – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 30/2021/HSST ngày 01/4/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2021/QĐXXST-HS ngày 10/5/2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2021/HSST-QĐ ngày 21/5/2021 đối với bị cáo:

Phạm Hồng Đ, sinh năm 1990 tại Ninh Thuận; Nơi cư trú: Thôn L, xã A, huyện N, tỉnh Ninh Thuận; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 0/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm H, sinh năm: 1960; con bà Trần Thị T, sinh năm 1959; có vợ tên Trần Thị Thu T, sinh năm 1986; có 02 con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: không. Bị bắt tạm giữ, tạm giam: Không; Bị cáo đang áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

- *Người bào chữa cho bị cáo Phạm Hồng Đ*: Luật sư Trần Thanh T - Văn phòng luật sư Thanh Thủy thuộc Đoàn luật sư tỉnh Ninh Thuận (có mặt).

- *Người bị hại*: Huỳnh Anh T, sinh năm: 2002 (có đơn xin xét xử vắng mặt)
Trú tại: Thôn L, xã A, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

- *Người làm chứng*:
1. Anh Trần Văn L - sinh năm 1987 (vắng mặt)
Trú tại: Thôn B, xã B, huyện T, tỉnh Ninh Thuận.
2. Anh Huỳnh Anh T1, sinh năm: 1995 (vắng mặt).
Trú tại: Thôn L, xã A, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.
3. Anh Hà Lê Xuân T - sinh năm 1999 (vắng mặt)
Trú tại: Thôn L1, xã A, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.
4. Anh Lê Thành N, sinh năm: 1994 (vắng mặt)
Trú tại: khu phố x, thị trấn P, huyện N, Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ 45 phút ngày 17/11/2020, tại nhà anh Trần Văn L thuê ở tại thôn L, xã A, huyện N, có các anh Huỳnh Anh T, Huỳnh Anh T1, Hà Lê Xuân T, Lê Thành N đang ngồi chơi game. Lúc này Phạm Hồng Đ đến tìm anh L để đòi nợ, trong lúc nói chuyện thì xảy ra cải nhau với L. Đ đi vào đạp chiếc xe đạp điện của anh T đang dựng trong sân nhà L nên T1, T, N, T nhìn Đ. Đ cho rằng những người này nhìn đểu mình nên Đ lấy mũ bảo hiểm đi vào sân nhà đánh một cái vào đầu anh T. Thấy vậy anh L chạy đến can ngăn và kéo Đ ra ngoài. Khi đang đứng trước cổng nhà, Đ đã nhặt một cục đá và ném trúng vào trán sau mi mắt phải của T gây thương tích. T được T và T1 chở đi Bệnh viện Đa khoa Ninh Thuận để cấp cứu điều trị, đến ngày 23/11/2020 thì xuất viện.

Tại giấy chứng nhận thương tích số 2004798-GCT/NT ngày 30/11/2020 của Bệnh viện Đa khoa Ninh Thuận chẩn đoán vết thương của anh Huỳnh Anh T: Tụ máu dưới màng cứng trán cao phải + Gãy bờ trên và thành ngoài hốc mắt phải + Vỡ thành xoang trán phải + Vết thương trán phải + Mắt phải: Tụ máu mi; Kết quả CTScan sọ não: Tụ máu dưới màng cứng trán cao phải + Gãy bờ trên và thành ngoài hốc mắt phải + Vỡ thành xoang trán phải;

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 15/TgT ngày 11/01/2021 của Trung tâm giám định Y khoa - Pháp y Ninh Thuận kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với anh Huỳnh Anh T là 21%. Cơ chế hình thành vết thương do vật sắc tạo nên.

Ngoài ra bị cáo Phạm Hồng Đ còn có hành vi dùng nón bảo hiểm đánh vào đầu anh Hà Lê Xuân T gây thương tích nhẹ, nhưng anh T không yêu cầu giám định thương tích và không yêu cầu xử lý hình sự.

Tại bản cáo trạng số 20/CT-VKS-NH ngày 29/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo Phạm Hồng Đ về tội "*Cố ý gây thương tích*" theo điểm đ khoản 2 (thuộc điểm a, i khoản 1) Điều 134 của Bộ luật hình sự (BLHS).

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Đạt đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố. Hành vi của bị cáo Phạm Hồng Đ đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích", đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) áp dụng điểm đ khoản 2 (thuộc điểm a, i khoản 1) Điều 134; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của BLHS. Xử phạt bị cáo từ 15 đến 18 tháng tù. Về dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 32.290.000 đồng, bị hại có đơn bãi nại cho bị cáo và không yêu cầu bồi thường gì. Vật chứng là 01 viên đá không rõ hình dạng, có kích thước (11,5x10,5)cm, nặng 0,9kg, bên trên có dính chất bẩn màu nâu và dấu vết lông tóc trên diện kích thước (2x1,5)cm và 01 áo khoác vải dù dài tay, loại dùng dây kéo, có mũ, trên ngực trái có dòng chữ THE NORTH FACE, dài 97cm, rộng 74cm, chiều dài cánh tay là 50cm; 01 áo sơ-mi dài tay, màu đen, có đường sọc trắng, dài 72cm, rộng 46cm, chiều dài cánh tay là

48cm; 01 quần Jean màu xanh, có vệt trắng, dài 55,5cm, rộng 54,5cm không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Quan điểm của luật sư bào chữa cho bị cáo: Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố bị cáo Phạm Hồng Đ về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 (thuộc điểm a, i khoản 1) Điều 134 của BLHS là chưa thật sự khách quan. Vì hành vi phạm tội của bị cáo không có tính chất côn đồ, chỉ vì nóng giận bị cáo đã ném đá vào trong sân nhà cho bỏ tức, bị cáo không biết trúng ai và cũng không nhằm vào chính người bị hại. Do bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, cần áp dụng điểm đ khoản 2 (thuộc điểm a khoản 1) Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 và Điều 65 của BLHS. Đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo đồng ý với ý kiến của luật sư bào chữa tại phiên tòa, không tranh luận gì.

Lời nói sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin HĐXX xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] *Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng*: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo*: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các chứng cứ tài liệu khác đã thu thập được trong quá trình điều tra có tại hồ sơ vụ án, phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã truy tố, nên đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ 45 phút ngày 17/11/2020, bị cáo Phạm Hồng Đ đã vô cớ dùng đá ném trúng vào vùng trán phải của anh Huỳnh Anh T1, gây thương tích cho anh Tú 21%. Vì vậy cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 (thuộc điểm a, i khoản 1) Điều 134 của BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật.

Bị cáo Đạt là người đã trưởng thành, có đủ năng lực hành vi dân sự. Bị cáo nhận thức được hành vi dùng đá là hung khí nguy hiểm ném vào vùng đầu của anh Tú. Trong khi đó bị cáo và anh Tú không có mâu thuẫn gì nhưng bị cáo đã vô cớ dùng hung khí nguy hiểm xâm hại đến sức khỏe của anh Tú một cách trái pháp luật, thể hiện bản tính côn đồ, là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đồng thời gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Do đó cần phải xử phạt bị cáo thật nghiêm khắc do chính hành vi, hậu quả bị cáo đã gây ra, mới có tác dụng giáo dục răn đe và phòng ngừa.

[3] *Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, bị cáo đã tự nguyện bồi thường theo

yêu cầu của người bị hại. Người bị hại cũng có đơn bãi nại cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên cần áp dụng Điều 54 của BLHS để xử phạt bị cáo với mức án của khung hình phạt liền kề là phù hợp.

[4] Đối với anh Hà Lê Xuân T bị Phạm Hồng Đ dùng nón bảo hiểm đánh vào đầu bị thương tích nhưng anh Đ không yêu cầu giám định và không yêu cầu xử lý hình sự nên HĐXX không xét đến.

[5] *Về trách nhiệm dân sự*: Trong quá trình điều tra bị cáo đã bồi thường theo yêu cầu của gia đình bị hại Huỳnh Anh T số tiền 32.290.000 đồng. Bị hại cũng không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên HĐXX không xét.

[6] *Về xử lý vật chứng*: Tang vật là 01 viên đá không rõ hình dạng, có kích thước (11,5x10,5)cm, nặng 0,9kg, bên trên có dính chất bẩn màu nâu và dấu vết lông tóc trên diện kích thước (2x1,5)cm không có giá trị nên bị tịch thu tiêu hủy. Ngoài ra còn có 01 áo khoác vải dù dài tay, loại dùng dây kéo, có mũ, trên ngực trái có dòng chữ THE NORTH FACE, dài 97cm, rộng 74cm, chiều dài cánh tay là 50cm; 01 áo sơ-mi dài tay, màu đen, có đường sọc trắng, dài 72cm, rộng 46cm, chiều dài cánh tay là 48cm; 01 quần Jean màu xanh, có vệt trắng, dài 55,5cm, rộng 54,5cm. Đây là quần áo của bị cáo mặc lúc phạm tội, đang tạm giữ tại chi cục thi hành án huyện N, bị cáo không yêu cầu nhận lại, không có giá trị nên bị tịch thu tiêu hủy.

[7] Xét quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện N về việc định tội, định khung hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo tại phiên tòa. HĐXX xét thấy là hoàn toàn tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên chấp nhận.

[8] Ý kiến của Luật sư đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ cho bị cáo được hưởng án treo là không có căn cứ vì bị cáo phạm tội có tính chất côn đồ nên bị cáo không được hưởng án treo quy định tại khoản 1, Điều 3 Nghị quyết số 02/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao ngày 15/5/2018.

[9] *Về án phí*: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. **Căn cứ vào**: Điểm đ khoản 2 (thuộc điểm a, i khoản 1) Điều 134; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Khoản 1, Điều 3 Nghị quyết số 02/2018/NQ–HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án Nhân dân Tối cao.

2. **Tuyên bố**: Bị cáo Phạm Hồng Đ phạm tội "Cố ý gây thương tích".

3. **Xử phạt**: Bị cáo Phạm Hồng Đ 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

4. **Về vật chứng**: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) viên đá không rõ hình dạng, có kích thước (11,5x10,5)cm, nặng 0,9kg, bên trên có dính chất bẩn màu nâu và dấu vết lông tóc trên diện kích thước (2x1,5)cm và 01 (một) áo khoác vải dù dài tay, loại dùng dây

kéo, có mũ, trên ngực trái có dòng chữ THE NORTH FACE, dài 97cm, rộng 74cm, chiều dài cánh tay là 50cm; 01 (một) áo sơ-mi dài tay, màu đen, có đường sọc trắng, dài 72cm, rộng 46cm, chiều dài cánh tay là 48cm; 01 (một) quần Jean màu xanh, có vệt trắng, dài 55,5cm, rộng 54,5cm.

Các vật chứng trên hiện đang được quản lý tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N, đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện N và Chi cục thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Ninh Thuận ngày 01/4/2021 (Bút lục 164).

5. **Về án phí**: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Phạm Hồng Đ phải chịu 200.000^{đ} *(Hai trăm ngàn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

6. **Về quyền kháng cáo**: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (11/6/2021). Đối với người bị hại vắng mặt, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện N;
- Công an huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu (hồ sơ, án văn)./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thị Xuân Thủy

Các hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Dương Thị Xuân Thủy

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện N;
- Công an huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu (hồ sơ, án văn)./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thị Xuân Thủy